

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2019/DSST

Ngày: 24 / 10 /2019

V/v “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Tạ Thị Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Tống Thị Thủy; Bà Chu Thị Thu
- *Thư ký phiên toà:* Bà Tống Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bỉm sơn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm sơn:* bà Lê Huyền Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 51/2019 /TLST-DS ngày 08 tháng 07 năm 2019 về tranh chấp “ *Hợp đồng vay tài sản* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15 /QĐXX-DS ngày 01 / 10 /2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Q sinh năm 1969

Trú tại : Tổ 4, khu phố 3, phường Đ , thị xã B , tỉnh T
(có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Mai Thị K sinh năm 1950

Trú tại: Tổ 3, khu phố 3, phường Đ , thị xã B , tỉnh T (có mặt)

Người làm chứng: Ông Trịnh Văn Q sinh năm 1965

Trú tại: Tổ 4, khu phố 3, phường Đ , thị xã B , tỉnh T (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 / 05 /2019, bản tự khai ngày 02 tháng 8 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:

Do mối quan hệ hàng xóm láng giềng, bà K có đến gia đình chị nhờ vay hộ tiền để bà lo cho con đi xuất khẩu lao động, chị đã đi vay hộ cho bà K số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng). Ngày 15/7/2015 bà K đến nhà chị lấy tiền vay và viết 01 giấy nhận nợ số tiền 500.000.000đ của chị, thời hạn trả nợ là một năm . Quá thời hạn trên chị đã đi đến nhà bà K đòi nhiều lần nhưng bà cứ khất lần. Vì vậy,

chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà K phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền đã vay và lãi suất tính theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 10/7/2019 và quá trình Tòa án giải quyết vụ án bị đơn bà Mai Thị K trình bày:

Vào khoảng thời gian tháng 2 đến tháng 3 năm 2015, con gái bà đi xuất khẩu lao động tại Nhật bản, nên bà đã đi vay tiền nhiều nơi để lo cho con nhưng bà không vay của chị Q. Sự việc có giấy vay nợ là do vào ngày 15/7/2015 khi bà đi chợ về thì chị Q gọi bà lại và bảo viết giấy nhận nợ. Giấy nhận nợ đó do chị Q đọc cho bà viết tại nhà chị Q có mặt chồng chị Q, bà không nhận khoản tiền nào của chị Q cả. Lý do bà viết giấy vay tiền là do bà tin người và nghĩ không việc gì nên đã viết giấy vay tiền. Bà K không nhất trí trả nợ cho chị Q số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng anh Trịnh Văn Q (là chồng của chị Quế) khẳng định do mối quan hệ hàng xóm vợ anh chị Q và bà K rất thân nhau nên khi bà K nhờ vay tiền vợ chồng anh thế chấp sổ đỏ ở Ngân hàng vay hộ tiền cho bà K. Ngày 15/7/2019 anh chứng kiến việc chị Q đưa tiền cho bà K vay và bà K có viết giấy vay tiền tại nhà anh là đúng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị bà Mai Thị K phải trả số tiền vay là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Mai Thị K khẳng định bà không vay tiền của chị Q nên không nhất trí trả nợ.

Anh Trịnh Văn Q là chồng của chị Q xác nhận sự việc vợ anh đưa tiền cho bà K vay tại nhà và bà K có viết giấy vay tiền tại nhà anh vào ngày 15/7/2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B phát biểu quan điểm về Tổ tụng trong việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, thư ký phiên tòa, của hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân theo quy định của BLTTDS

Về đường lối giải quyết đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Mai Thị K phải trả cho chị Nguyễn Thị Q số tiền vay gốc là: 500.000.000đ và lãi suất chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng: Việc chị Nguyễn Thị Q đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Mai Thị K phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền nợ 500.000.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật là quan hệ pháp luật “**Tranh chấp về hợp đồng dân sự**” theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ vào điều 429 Bộ Luật Dân sự quy định về thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm kể từ ngày người có quyền lợi yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Trong giấy vay tiền này 15/7/2015 thì thời hạn trả nợ của bà K là 1 năm tức là đến ngày 15/7/2016 là hạn phải trả nợ, đơn khởi kiện của chị Q là ngày 16/5/2019 còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Về nội dung việc kiện: Căn cứ vào giấy vay tiền do bà Mai Thị K viết có nội dung: “ Tôi là Mai Thị K khu phố 3, phường Đ , B , T có vay của chị Nguyễn Thị Q số tiền 500.000.000đ. Tôi cam kết là trả nợ trong thời hạn một năm hoàn trả số tiền trên cho cô Q nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm với pháp luật” . Căn cứ vào giấy vay do bà K viết có thể khẳng định được việc bà K vay tiền của chị Q là đúng thực tế. Việc bà K khai trình chỉ viết giấy vay tiền do chị Q đọc cho bà viết mà không nhận tiền vay là không có cơ sở. Ngoài giấy vay nợ mà bà K viết ra bà không xuất trình được chứng cứ gì thêm.

Vì vậy cần phải chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn căn cứ vào điều 463;464;465;466 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bà Mai Thị K phải có trách nhiệm trả nợ cho chị Nguyễn Thị Q số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) tiền gốc.

**Về tiền lãi:.* Qua xem xét giấy vay nợ do bà K viết không thể hiện lãi suất hai bên thỏa thuận là bao nhiêu nên không xác định được mức lãi suất các bên thống nhất khi chị Q cho bà K vay tiền. Căn cứ mục 1 điều 5 Nghị quyết số 01/2019/HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của hội đồng thẩm phán quy định về hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi suất, phạt vi phạm cụ thể như sau: “ *Hợp đồng vay không có lãi mà khi đến hạn, bên vay không trả nợ, hoặc trả không đầy đủ thì theo yêu cầu của bên vay Tòa án xác định bên vay phải trả tiền lãi trên nợ gốc quá hạn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ Luật Dân sự trên số tiền chậm trả, tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc có quy định khác....*”. Như vậy, mức lãi suất được áp dụng theo khoản 2 điều 468 BLDS là 10% / năm và thời gian được tính từ ngày ngày tiếp theo của hạn trả nợ là từ ngày (16/7/2016) đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (24/10/2019).

Tính lãi như sau từ ngày 16/7/2016 đến ngày 24/10/2019 là 1195 ngày nên lãi suất chậm trả là:

Từ ngày 16/7/2016 đến ngày 16/7/2019 là $(365 \times 3) = 1095$ ngày, nên tiền lãi là: $(500.000.000đ \times 10\% \times 1.095) : 365 \text{ ngày} = 150.000.000đ$

Từ ngày 17/7/2019 đến ngày 24/10/2019 là 100 ngày nên tiền lãi là:

$(500.000.000đ \times 10\% \times 100) : 365 \text{ ngày} = 13.698.000đ$

Cộng cả hai khoản tổng tiền lãi là: $(150.000.000đ + 13.698.000đ) = 163.698.000đ$

Cộng cả gốc và lãi có tổng là: 663.698.000đ (*sáu trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi tám ngàn đồng*)

[4].Về án phí: Theo giấy xác nhận chứng minh nhân dân của bà Mai Thị K sinh ngày 20/06/1950 nên được xác định là người cao tuổi. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326 nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm , thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm cho bà Mai Thị K.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng: áp dụng khoản 3 điều 26 và khoản 3 điều 144 Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Điều 463;464;465;466 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH .

2.Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q buộc bà Mai Thị K phải trả cho chị Nguyễn Thị Q số tiền gốc là: 500.000.000đ (*năm trăm triệu đồng*) và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm (24/10/2019) là: 163.698.000đ. Tổng cộng là: 663.698.000đ (*sáu trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi tám ngàn đồng*)

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Mai Thị K không thanh toán cho chị Nguyễn Thị Q số tiền như trên, thì hàng tháng bà K phải chịu thêm khoản lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 BLDS.

3.Về án phí: Miễn toàn bộ số tiền án phí cho bà Mai Thị K .

-Trả lại cho chị Nguyễn Thị Q số tiền chi nộp tạm ứng án phí là: 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*) theo biên lai thu số 0000929 ngày 08 tháng 07 năm 2019 của chi cục thi hành án Dân sự B .

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án Dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự chị Nguyễn Thị Q và bà Mai Thị K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/10/2019)

Nơi nhận:

- Các Đương sự
- VKSND TX Bim sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS thị xã Bim sơn
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

